



THIÊN PHÁP
TAM TỔ HUYỀN QUANG

❖ Thiền sư Vân Môn đưa cây gậy lên nói:

- Phàm phu gọi nó là thật.
- Nhị Thừa phân tích nó là không.
- Duyên Giác gọi nó là huyền có.
- Bồ Tát thì đương thể tức không.
- Thiền gia thì cây gậy là cây gậy.
- Đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi, không được đụng đến.

✓ Hòa thượng Tông chủ dạy: *“Mọi người chỉ khéo đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi mà ít có ai thấy được cây gậy của Ngài Vân Môn”*.

✦ **Cái thấy của Thiền gia:** Như thị, tự tại, được lưu xuất từ tự tánh đã ngộ.

☀ **Cái thấy của Thiền gia:** Như thị, tự tại, được lưu xuất từ tự tánh đã ngộ.

☀ **Tổ Huyền Quang đạt đến cốt tủy của Thiền gia:**

- Ngộ tánh: *Cốc được tính ta nên Bụt thực.*
- Thấy biết như thị – Tự tại.
- Vượt thoát căn và cảnh, năng sở.

• **Cây gậy là cây gậy.**

☀ **Diễn hình qua bài Cúc hoa 5:**

*Người ở trên lầu hoa dưới sân,
Vô ưu ngòi ngắm khói trầm xông.
Hồn nhiên người với hoa vô biệt,
Một đóa hoa vừa mới nở tung.*

☀ **Từ tự tánh đã ngộ → Lưu xuất thấy biết NHƯ THỊ - TỰ TẠI = Thiền gia.**

BẰNG TÂM NÀO ĐỂ ĐỐI CẢNH?

* Đối trước cảnh – Bằng tâm nào? – Thấy thế nào?

- **TÂM:** Thiên gia: *Ngộ tánh – Như thị – Tự tại.*
- **CẢNH:** - Cảnh vật đang đối diện. ⇔ Cụ thể hơn:
- Hoàn cảnh bản thân – Bối cảnh xã hội.

• **NHƯ THỊ.**
• **TỰ TẠI.**

* Tại sao phải từ tự tánh đã ngộ → Để thấy biết NHƯ THỊ - TỰ TẠI?

- Bối cảnh giả ngộ tánh → Thấy biết bằng tự tánh – Muốn khác cũng không được.
- Và thấy bằng tự tánh → Thì tự như thị, tự tại – Không giống với người còn mê.

✳️ Tác phẩm thơ văn Ngài hầu như có phong thái (*thể loại*) như trên:

- **NHU THỊ:** - Cúc Hoa 5 và 4 câu cuối bài Chùa Diên Hựu.

- **TỰ TẠI:**

- Xuân Nhật Tức Sự.
- Địa Lô Tức Sự.

- Vượt phàm Thánh.
- Như thị - Tự tại.

- Dùng cảnh ví dụ,
- Không nói cảnh,
- Khéo nhận tâm.

XUÂN NHẬT TỨC SỰ

Nhị bát giai nhân thích tú trì,
 Tử kinh hoa hạ chuyển hoàng ly.
 Khả liên vô hạn thương xuân ý,
 Tận tại đình châm bất ngữ thì.

TỨC CẢNH NGÀY XUÂN

Thêu gấm thừa tay dáng mỹ nhân,
 Lú lo oanh hót, khóm hoa gần.
 Đáng thương vô hạn, thương xuân ý,
 Chỉ tại dừng kim, chẳng mở lời.

地爐即事

煨餘榻拙絕焚香
 口答山童問短章
 手把吹商和采擗
 徒教人笑老僧忙

ĐỊA LÔ TỨC SỰ

Ôi dư cốt đốt tuyệt phần hương,
 Khẩu đáp sơn đồng vấn đoản chương.
 Thủ bả xuy thương hòa thái thác,
 Đồ giao nhân tiếu lão Tăng mang.

* Bản dịch 1:

LÒ SƯỜI TỨC CẢNH

Củ hết, lò còn vương khói nhẹ,
 Sơn đồng hỏi nghĩa một chương kinh.
 Tay cầm dùi mõ, tay nâng sáo,
 Thiên hạ cười ta, cứ mặc tình.

* Bản dịch 2:

LÒ SƯỜI TỨC CẢNH

Củ hết, lò còn vương khói nhẹ,
 Sơn đồng hỏi nghĩa một chương kinh.
 Tay cầm ống thổi, tay mo (*nang*) nhật,
 Chê ta bận rộn, cứ mặc tình.

✳️ Tác phẩm thơ văn Ngài hầu như có phong thái (*thể loại*) như trên:

▪ **NHU THỊ:** - Cúc Hoa 5 và 4 câu cuối bài Chùa Diên Hựu.

▪ **TỰ TẠI:**

- Xuân Nhật Tức Sự.
- Địa Lô Tức Sự.

• Vượt phàm Thánh.
• Như thị - Tự tại.

- Dùng cảnh ví dụ,
- Không nói cảnh,
- Khéo nhận tâm.

▪ **ĐỐI CÁC CẢNH:**

- Các bài thơ Ngài thường tả cảnh,
- Nhưng bằng tâm như thị của Thiên sư đối trước cuộc đời → Tự tại.

1 Chỉ biết thông qua tác phẩm

- Chỉ thấy biết Tam Tổ qua các tác phẩm còn để lại.
- Do đó, không tùy tiện nói như là đã gặp Ngài, sống cùng thời với Ngài.

2 Thấy biết Ngài với tư cách là một vị Tổ sư

- Ngài là một vị Tổ → Đứng trên lập trường của một Tổ sư để thấy biết.
- Không đưa một triết thuyết nào để gán vào Ngài rồi thấy biết.
- Như thế: Sai nguyên tắc – Sai sự thật của một vị Tổ chứng ngộ.

3 Thiền pháp Tam Tổ Huyền Quang là gì?

- Trên cơ sở ngộ tánh – Hạnh giải tương ưng (*Chân lý chung*).
- Còn có nanh vuốt – Những điểm độc đáo qua cách khai thị.
- Phong cách riêng trong giáo hóa, lưu xuất thi kệ...

**Thiền pháp
Tam Tổ.**